

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 26 tháng 4 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 107/2025/TLST- DS ngày 15 tháng 5 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP P (OCB);

Địa chỉ: Số D (tầng trệt, lửng, 1,2 của tòa nhà) và D đường L, phường B, quận A, TP ..

Người đại diện theo pháp luật: ông Trịnh Văn T - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng Quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Dũng T1 - Chức vụ: Giám đốc Phòng G.

Ông Nguyễn Dũng T1 ủy quyền cho ông Triệu Trọng K, sinh năm 1999 - Chức danh: Chuyên viên thu hồi nợ - Phòng thu hồi nợ hiện trường- Ngân hàng TMCP P.

Địa chỉ: Số A – 111-113, đường N, phường M, TP ., tỉnh Đồng Tháp.

Bị đơn: Bà Huỳnh Thị Bé H, sinh năm 1959;

Địa chỉ: Tổ F, ấp H, xã H, huyện C, Đồng Tháp.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Huỳnh Thị Hiếu T2, sinh năm 1988;

Địa chỉ: Tổ F, ấp H, xã H, huyện C, Đồng Tháp.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Bà Huỳnh Thị Bé H đồng ý trả cho Ngân hàng TMCP P (O) 1.635.840.002 đồng (Một tỷ sáu trăm ba mươi năm triệu tám trăm bốn mươi nghìn không trăm không hai đồng) đồng – trong đó: Nợ gốc: 1.550.000.000 đồng (Một tỷ năm trăm năm mươi ngàn đồng), nợ lãi tạm tính đến ngày 26/04/2025 là: 22.138.010 đồng (Hai mươi hai triệu một trăm ba mươi tám nghìn không trăm mười đồng), nợ thế tín dụng: 63.701.992 đồng (Sáu mươi ba triệu bảy trăm lẻ một nghìn chín trăm chín mươi hai đồng).

2.2. Bà Huỳnh Thị Bé H tiếp tục thanh toán cho ngân hàng TMCP P (O) tiền lãi phát sinh từ ngày 27/4/2025 cho đến khi trả hết nợ theo lãi suất được các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 0093/2024/HĐTDHM ngày 05/07/2024.

2.3. Trường hợp bà Huỳnh Thị Bé H không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ nêu trên thì Ngân hàng (OCB) có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án kê biên, phát mãi tài sản bảo đảm để thu hồi nợ theo hợp đồng thế chấp số 0005/2024/BĐ ngày 10/01/2024, Hợp đồng thế chấp số 0006/2024/BĐ ngày 10/01/2024 Hợp đồng thế chấp số 0093/2024/BĐ ngày 05/7/2024 đối với tài sản gồm:

2.3.1. Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 1119; tờ bản đồ số 23; tọa lạc tại: Xã H, huyện C, tỉnh Đồng Tháp theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CX 275981, sổ vào sổ cấp GCN: CS06872 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đ cấp ngày 30/7/2020.

2.3.2. Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 15; tờ bản đồ số 52; tọa lạc tại: Xã H, huyện C, tỉnh Đồng Tháp theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số AH 992228, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: H01228 do UBND huyện C, tỉnh Đồng Tháp cấp ngày 28/5/2007; ngày 15/01/2013: cập nhật nội dung về số và ngày cấp CMND trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có sai sót do làm lại CMND được đính chính lại là Huỳnh Thị B Hai CMND số 340404903, ngày cấp CMND: 15/01/2013 theo hồ sơ số 130146; ngày 25/7/2013: tiếp tục sử dụng đất đến ngày 15/10/2063; ngày 26/11/2019: người sử dụng đất thay đổi ngày cấp CMND từ ngày cấp CMND 15/01/2013; địa chỉ thường trú: ấp H, xã H thành ngày cấp CMND: 17/7/2019; địa chỉ thường trú: ấp H, xã H theo hồ sơ 001228.DT.002.

2.3.3. Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 1131; tờ bản đồ số 23; tọa lạc tại: Xã H, huyện C, tỉnh Đồng Tháp theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số AH 992227, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: H01227 do UBND huyện C, tỉnh Đồng Tháp cấp ngày 28/5/2007; ngày 15/01/2013: cập nhật nội dung về số và ngày cấp CMND trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có sai sót do làm lại CMND được đính chính lại là Huỳnh Thị B Hai CMND số 340404903, ngày cấp CMND: 15/01/2013 theo hồ sơ số 130146; ngày

26/11/2019: người sử dụng đất thay đổi ngày cấp CMND từ ngày cấp CMND 15/01/2013; địa chỉ thường trú: ấp H, xã H thành ngày cấp CMND: 17/7/2019; địa chỉ thường trú: ấp H, xã H theo hồ sơ 001227.DT.002.

2.3.4. Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 117; tờ bản đồ số 37; tọa lạc tại: Xã T, huyện C, tỉnh Đồng Tháp theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DP 029652, số vào sổ cấp GCN: CN12458 do Chi nhánh Văn phòng Đăng ký Đất đai huyện C, tỉnh Đồng Tháp cấp ngày 16/5/2024.

2.4. Về chi phí tố tụng: Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 600.000 đồng, bà Huỳnh Thị Bé H chịu chi phí này. Do phía Ngân hàng đã tạm ứng và chi xong nên bà H phải hoàn trả lại cho Ngân hàng 600.000 đồng.

2.5. Về án phí:

Bà Huỳnh Thị Bé H được miễn nộp tiền án phí dân sự theo qui định pháp luật.

Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP P số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 59.815.000 đồng (Năm mươi chín triệu tám trăm mười lăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0004387 ngày 15/4/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát ND huyện Châu Thành;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hồng Loan